

PHẠM PHAN LANG

*Nữ Trung Tá Lục Quân Hoa Kỳ Làm Thơ Việt Giữa
Hai Bờ Quê Hương*



Phạm Phan Lang vừa là tên thật, vừa là bút hiệu. Bà là một nhân chứng của lịch sử và một tâm hồn thi ca đầy rung cảm. Phạm Phan Lang là người phụ nữ Việt Nam đã đi qua chiến tranh, ly hương và mất mát... để rồi gầy dựng lại cuộc đời nơi đất khách trong quân phục và qua những vần thơ.

Trong nền văn học người Việt hải ngoại, Phạm Phan Lang là biểu tượng của nghị lực phi thường, tình mẫu tử thiêng liêng, nỗi hoài vọng quê nhà và khả năng chữa lành bằng thi ca.

Sinh năm 1950 tại Nha Trang, Phạm Phan Lang lớn lên dưới bóng dừa, nghe gió biển ru, học ở hai ngôi trường danh tiếng Nữ Trung Học và Võ Tánh, nơi hình ảnh phố biển, cánh buồm, lời ca con sóng đã sinh sôi trong tâm thức tuổi trẻ.

Đến năm 1975, trong đêm 29 tháng 4, bà rời Việt Nam cùng chồng, Thiếu Tá Hải Quân Phạm Văn Diên, trên chiếc chiến hạm nhỏ, mang theo ba con thơ và gia đình nội ngoại. Cuộc hành trình ly hương bắt đầu từ hai bàn tay trắng.

Tại Hoa Kỳ, vượt bao gian lao, Phạm Phan Lang tốt nghiệp Cử nhân Dinh dưỡng hạng ưu (Summa Cum Laude) tại Đại học Maryland năm 1980. Cùng năm, bà gia nhập ngành Quân Y, bước vào binh nghiệp với cấp bậc Thiếu Úy. Sau khi hoàn tất chương trình thực tập Dinh Dưỡng của Lục Quân Hoa Kỳ (1981), tiếp tục học lên Thạc sĩ Điều Hành & Lãnh Đạo (năm 1985).

Trong suốt 22 năm phục vụ (1980–2002), Phạm Phan Lang đã đảm nhận bảy nhiệm sở khác nhau, từ Hoa Kỳ đến Đức và khu vực Thái Bình Dương. Điểm dừng chân cuối cùng trong sự nghiệp quân ngũ của bà là Tripler Army Medical Center tại Hawaii, nơi bà giữ chức Giám đốc Phân Khoa Dinh Dưỡng.

Bà từng được thông báo sẽ được thăng cấp Đại Tá, nhưng đã chọn gác lại cơ hội đó để giữ cuộc sống bình yên tại Hawaii; vùng đất có tiếng sóng vỗ rì rào, hoa trái nhiệt đới, và một không gian tình cảm gợi nhớ quê hương, trở thành chốn nương tựa tinh thần sau những năm tháng bôn ba.

Tại nhiệm sở này, ngoài vai trò quản lý chuyên môn tại Tripler, bà còn kiêm nhiệm chức vụ Cố vấn Dinh Dưỡng vùng Thái Bình Dương (*Nutrition Consultant for Pacific Region*), phụ trách tư vấn và giám sát các hoạt động dinh dưỡng của các đơn vị Lục Quân Hoa Kỳ đóng quân khắp khu vực, bao gồm cả Nhật Bản và Nam Hàn.

Năm 1985, một biến cố lớn đã xảy đến khi người chồng của bà qua đời trong một tai nạn bi thảm tại bãi biển Folly Beach, South Carolina, khi cố gắng cứu bốn đứa trẻ khỏi bị sóng cuốn trôi. Trước nỗi mất mát to lớn, bà từng cân nhắc rời quân ngũ, nhưng

rồi đã quyết định tiếp tục phục vụ như một cách để giữ vững cuộc sống và nuôi dạy ba người con.

Tất cả các con của bà đều trưởng thành và thành đạt. Đặc biệt, người con gái út, khi rời Việt Nam mới một tuổi và là đứa bé được bố cứu thoát chết trên bờ biển Folly năm nào, đã tốt nghiệp đại học Stanford và UC Berkeley, và hiện là quản lý cấp cao tại tập đoàn công nghệ Google.

Sau khi nghỉ hưu năm 2002, bà dành thời gian sáng tác thơ, nhạc, nhiếp ảnh và tham gia các hoạt động văn hóa, văn học của cộng đồng người Việt tại Mỹ và trên thế giới.

Phạm Phan Lang là thành viên của: **Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Thi Văn Đoàn Văn Thơ Lạc Việt, Minh Châu Trời Đông, Cô Gái Việt...**

Tập thơ đầu tay “Thơ Phạm Phan Lang” (2025) tuyển chọn từ hơn hai thập niên sáng tác, nhiều bài thơ trong đó đã được phổ nhạc và lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

Trong phần đầu tập thơ, Phạm Phan Lang viết:

“Tập thơ này được viết để tưởng nhớ người chồng yêu quý, Phạm Văn Diên, người đã hy sinh cách đây 40 năm trong ngày Lễ Độc Lập 1985, khi cứu ba đứa trẻ thoát khỏi cái chết giữa dòng nước dữ. Những vần thơ trong tập phần lớn là tiếng gọi của nỗi nhớ và tình yêu dành cho anh.”

Lòng thương nhớ người chồng quá cố là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tập thơ, một nỗi đau lặng lẽ nhưng thấm đẫm tình yêu, trung thành và không nguôi theo năm tháng. Đó không chỉ là những ký ức riêng tư, mà còn là lời thì thầm từ trái tim một người vợ suốt bốn mươi năm chưa một lần ngơi nghỉ trong hoài niệm.

Thơ của Phạm Phan Lang không phải là những dòng tản mạn nhẹ nhàng, mà là tiếng vọng sâu thẳm từ nội tâm của một người phụ nữ từng đi qua chiến tranh, chia ly, mất mát và cả hành trình hồi sinh.

Từ hiện thực khốc liệt của cuộc đời, thơ bà cất lên bằng một ngôn ngữ giản dị nhưng đầy ám ảnh, nơi thiên nhiên, ký ức, tình mẫu tử và nỗi cô đơn nơi đất khách hòa quyện thành nhịp thở âm thầm của một linh hồn từng nhiều lần tan vỡ nhưng không bao giờ gục ngã.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu một vài thi phẩm trích từ tuyển tập **“Thơ Phạm Phan Lang” (2025)** dưới đây.

-oOo-

1. “Vá Khâu Nỗi Buồn”

*Người đi đêm ấy trăng mờ
Rừng khuya buốt lạnh thân thờ lá rơi
Lá rơi phủ kín chân đôi
Có người con gái đôi môi nhạt màu*

*Đèn chong thốn thức đêm thâu
Năm nghe gió gọi biết đâu tìm người
Làm sao nhạt gió ngàn khơi
Làm sao gió thổi đến nơi người nằm*

*Người nằm trong chốn xa xăm
Rừng im im vắng trắng thăm thẳm sâu
Người nằm trong huyết mộ sâu
Ta vun lá rụng vá khâu nỗi buồn*

“Vá Khâu Nỗi Buồn” không chỉ là khúc bi ca cho một cuộc chia tay vĩnh viễn, mà còn là lời tiễn đưa lặng lẽ cho cả một thế hệ đã sống sót sau mất mát. Những người phụ nữ Việt Nam tha hương, mang theo ký ức chiến tranh và học cách sống tiếp, với những vết thương không bao giờ lành hẳn.

Hai câu đầu đã dựng nên cả một khung cảnh âm u và giá lạnh. Không phải đêm trăng sáng hay gió mát thì thầm, mà là “*trăng mờ*”, “*rừng khuya buốt lạnh*”... mọi thứ đều nhuốm màu mát mát. Lá rơi không chỉ là chuyển động của thiên nhiên, mà là tiếng thở dài của tâm hồn đang tiễn biệt. Thiên nhiên ở đây không còn là bối cảnh, mà đã trở thành nhân vật, một nhân chứng lặng câm cho nỗi đau của người ở lại.

“Vá Khâu Nỗi Buồn” là bài thơ của ký ức, của yêu thương và sự tái sinh âm thầm. Nó nhắc nhở chúng ta rằng nỗi buồn không thể xóa nhòa, nhưng bằng tình yêu và thơ ca, con người vẫn có thể tự mình hàn gắn, vá lại cuộc đời.

2. “Nhớ Mẹ Hiền”

Bài thơ nhẹ nhàng, sâu sắc về tình mẫu tử. Không dùng ẩn dụ cầu kỳ, bài thơ thẳng vào trái tim người đọc bằng sự mộc mạc, chân thật như tình mẹ vẫn vậy, luôn bền bỉ và bao dung.

Bài thơ mở đầu từ một dịp đoàn tụ ngày Tết, khi người con trở về thăm mẹ:

Tết năm đó con về quê thăm mẹ

Mẹ nghen ngào ôm con mãi vào lòng

Cái ôm nghen ngào như một linh cảm, báo trước có thể là lần cuối cùng. Mỗi chi tiết sau đó đều gọi lên nỗi tiếc nuối da diết: từ chiếc áo bông mẹ mặc, đến những bước chân run rẩy dẫn con trở về khu vườn xưa. Những hình ảnh ấy không chỉ là về mẹ, mà còn khơi dậy cả một vùng ký ức quê hương.

Cảm xúc đỉnh điểm là lúc hai mẹ con cùng nhau nằm ngủ, như thuở con còn bé:

Mẹ ầu ơ, tiếng hát chẳng còn trong

Ru con ngủ, tay lần trong áo mẹ

Chỉ một hành động “tay lần” cũng đủ làm trái tim người đọc thất lại. Đó là hơi ấm cuối cùng, là sợi dây kết nối con với mẹ, với quê hương, và với một thời đã khuất.

*Mẹ đi rồi, con thương nhớ không vơi
Xin lạy mẹ, mẹ ngủ yên mẹ nhé...*

Không có tiếng khóc, chỉ là cái lạy im lặng nhưng chứa đựng biết bao thương yêu và tiếc nuối. “**Nhớ Mẹ Hiền**” giúp ta thấu hiểu rằng trong lòng mỗi người con xa xứ, mẹ không chỉ là người sinh thành, mà còn là hình ảnh tinh khiết nhất của quê nhà... dù chỉ trong giấc mơ.

3. “Tháng Tư Trong Tôi”

*Bốn bề trôi thân lạc
Tháng Tư đen u hoài
Quê hương thành mây khói
Một thời nét tranh phai*

Bài thơ mở đầu bằng hình ảnh rời rạc, bơ vơ của thân phận con người sau biến cố lịch sử. Chỉ vài câu ngắn gọn nhưng gợi lên cả một con lốc bi thương. “*Tháng Tư đen*” không chỉ là thời điểm, mà là vết thương sâu đậm không thể nguôi ngoai trong tâm hồn người tha hương. Từ một quê hương thơ mộng, bình yên như “nét tranh,” chỉ trong chớp lát đã hóa thành mây khói, tro tàn.

Hình ảnh người lưu vong hiện rõ qua từng chi tiết:

*Gót lưu vong lạnh giá
Trời tự do chưa xanh
Mắt khô cùng năm tháng
Tìm rướm máu không lành*

Chân đi muôn nẻo nhưng không chốn nào là nhà. Nơi gọi là “tự do” cũng chưa hẳn là bình yên, vì vết thương lòng vẫn chưa lành. Người tha hương trong thơ Phạm Phan Lang đau không chỉ vì mất quê, mà còn mất đi một phần bản sắc, mất tiếng mẹ, mất cả giấc mơ đoàn tụ.

*Con lớn khôn đất lạ
Cháu quên tiếng mẹ hiền
Ta gom lời thằm lặng*

Dệt giấc mộng đoàn viên

Đó là bi kịch thâm lặng của người sống giữa hai thế hệ: một bên là ký ức không thể phai mờ, bên kia là lớp con cháu dần quên cội nguồn. Nhà thơ không oán trách, chỉ lặng lẽ “gom lời thâm lặng”, “giấc mộng đoàn viên” sẽ trở thành hiện thực.

Quê hương trong thơ không chỉ là địa danh, mà là ký ức. Những điều tưởng nhỏ bé như mái tranh, giếng làng, khóm cau... nhưng chứa đựng cả tuổi thơ và một thời bình yên đã mất. Tất cả vẫn “đợi ai” trở về.

Khổ thơ cuối là lời nguyện cầu giản dị nhưng sâu sắc:

Câu quê hương thanh bình

Hận thù chóng đi qua

Cho cháu con ca hát

Giữa mảnh trời ông cha

Bài thơ khép lại bằng niềm hy vọng, không còn đau đáu quá khứ, không oán trách tương lai. Một quê hương không chia cắt, một thế hệ mới sống trong tiếng hát, dưới bầu trời thanh bình. Giấc mơ nhỏ bé ấy chính là khát vọng cháy bỏng của biết bao người đã trải qua nửa thế kỷ biệt xứ.

“*Tháng Tư Trong Tôi*” là nén hương tưởng niệm, khúc nguyện cầu và lời tự sự của tâm hồn chưa bao giờ ngừng thương nhớ. Đó không chỉ là bài thơ của một cá nhân, mà là tiếng lòng chung của một thế hệ.

4. “**Bên Sông**”

Một bài thơ ngắn, thanh thoát như một hơi thở thien trong đời sống bộn bề. Không đau buồn tha thiết như “*Vá Khâu Nỗi Buồn*”, không dằn vặt khắc khoải như “*Tháng Tư Trong Tôi*”, bài thơ này lại chọn cách đi vào lòng người bằng sự tĩnh lặng, bằng khoảnh khắc, bằng chút nhẹ tênh trong tâm hồn đã bước qua khổ lụy.

Hoa súng trắng

Ngóng giọt sương

Chờ nắng sớm

Phía bên sông

Mở đầu bài thơ là hình ảnh hoa súng trắng, một biểu tượng vừa tinh khôi vừa bình dị. Hoa không rực rỡ, không kiêu sa, mà e ấp dưới ánh mờ sớm mai, chờ đợi một “giọt sương”, một chút ánh nắng như lòng người đang khẽ khàng mở cửa đón niềm tin. Mỗi từ đều ngắn gọn, nhưng gợi mở một không gian mênh mang nơi bên sông tĩnh lặng, nơi tâm hồn thi nhân lắng lại như mặt nước phẳng.

Tôi không đợi

Cũng chẳng trông

Lòng vô tịch

Ngọn triều dâng

Bốn câu này là một chuyển mạch buông xả nhẹ nhàng. Tác giả không còn bám víu, không mong cầu. Tâm đã “vô tịch”. Dù “ngọn triều dâng”, những con sóng cuộc đời có kéo đến, thì lòng vẫn giữ sự bình an. Có thể thấy đây là sự thể hiện rất rõ triết lý sống phương Đông: không níu kéo, không kháng cự, mà sống chung với biến động bằng một nội tâm đã rèn luyện qua nhiều bão giông.

Người như mây

Bay lơ lửng

Trôi bồng bềnh

Tôi nhẹ tênh

Khổ thơ này là một bức tranh thơ mộng, nhưng lại không thiếu hụt chất triết lý. “Người” ở đây có thể là ai đó trong quá khứ đã xa. “Bay lơ lửng... trôi bồng bềnh”, không rõ là nhớ hay quên, không còn bi lụy, mà chỉ đơn thuần quan sát. Và quan trọng hơn cả: “Tôi nhẹ tênh” là sự tự do nội tại, là giây phút lòng buông được tất cả, không còn bị ràng buộc bởi vết thương hay ký ức.

Hoa tinh khôi

*Ngày vô lượng
Phép nhiệm màu
Hôn thôi đau...*

Khổ thơ cuối như một lời tụng an. Không còn “hồn chơi voi buồn” như trong những bài thơ trước của Phạm Phan Lang, mà ở đây, “hôn thôi đau”. Cái đau không bị xua đuổi, mà đã tự tan biến trong một ngày “vô lượng”.

“*Bên Sông*” không dài, cũng không trực tiếp kể chuyện hay tỏ bày nỗi nhớ. Nhưng chính bởi sự giản dị, trầm tĩnh và ẩn chứa thiền vị, bài thơ lại trở thành một khoảng dừng quý giá; nơi người đọc có thể tự soi lòng mình, và nhận ra bình yên không đến từ bên ngoài, mà là một trạng thái nội tâm được gạn lọc sau biết bao thương tổn.

5. “Mắt Nhắm Nghi Ngơi”

Khúc nguyện ca đây xúc cảm dành cho một người đã khuất. Bài thơ ngắn gọn, chỉ sáu khổ thơ ngũ ngôn, nhưng mỗi khổ đều đọng lại một lớp tâm tình: xót xa, cô đơn, khắc khoải... và cuối cùng là sự buông tay...

Ngay từ khổ đầu tiên, bài thơ đã mở ra bằng hình ảnh của một vết thương không bao giờ lành:

*Như một vết thương
Không bao giờ lành
Tháng ngày mong đợi
Nhìn quanh tìm quanh*

Nỗi đau ấy không cần lý do, cũng không cần giải thích. Nó cứ thế tồn tại, âm ỉ và kéo dài. Có thể là nỗi đau mất người thân, mất quê hương, hay chính là nỗi đau của sự chia ly vĩnh viễn. Dù là gì, người mang nỗi đau ấy vẫn sống tiếp bằng những “tháng ngày mong đợi”, bằng đôi mắt mãi mòn “nhìn quanh tìm quanh” như đang tìm lại hình bóng của người xưa trong vô vọng.

Bài thơ sử dụng liên tiếp các hình ảnh ẩn dụ: *chim biển, liễu rũ, lá rơi...* để khắc họa cảm xúc của một tâm hồn trống trải, mỗi mòn:

Như loài chim biển

Không bến không bờ

Bay vào hải đảo

Lạc loài bơ vơ

Như cây liễu rũ

Cúi đầu trong mưa

Mong sao mưa tạnh

Người sắp về chưa?

Chim biển không bến, liễu rũ trong mưa... những hình ảnh đây xót xa. Chúng không chỉ miêu tả ngoại cảnh, mà là chính tâm trạng của người đang sống với nỗi nhớ, đang khát khao một điều gì đó không trở lại. Có thể đó là một người yêu, một người thân, hoặc một phần ký ức đã mất. Dù là ai, cũng đã đi xa và người ở lại thì cứ “chơi voi buồn”, cứ lặng lẽ hỏi thăm: “Người sắp về chưa?”

Cao trào của bài thơ nằm ở khổ cuối cùng:

Như chiếc lá rơi

Chao nghiêng xuống đời

Nằm bên cạnh mộ

Mắt nhắm nghĩ ngợi

Chiếc lá rơi là kết thúc của một đời sống, là hành trình cuối cùng khẽ chao nghiêng trước khi chạm đất. Nhưng trong cái chết ấy không có sự dữ dội, mà chỉ là “mắt nhắm nghĩ ngợi” như một giấc ngủ sau những tháng năm đau đớn, mỗi mệt.

Ở đây, cái chết không mang nỗi kinh hoàng, mà như một giải thoát, một sự trở về với tĩnh lặng. Sau tất cả những “tháng ngày mong đợi”, “lạc loài bơ vơ”, “hồn chơi voi buồn”... thì việc được nằm yên bên cạnh người mình thương, được “mắt nhắm nghĩ ngợi” lại là một điều bình yên cuối cùng.

“*Mất Nhắm Nghi Ngơi*” là một bài thơ buồn nhưng không phải là nỗi buồn tuyệt vọng, mà là nỗi buồn của sự chấp nhận, của tình yêu vĩnh viễn không lời, và của sự yên nghỉ sau cùng.

6. “*Khuê Oán*”

Ngay từ nhan đề, đã gợi nhớ đến một nỗi niềm muôn thuở trong thi ca cổ điển: nỗi sầu của người thiếu phụ nơi khuê phòng khi người chồng biệt xứ, cách xa. Nhưng trong thơ Phạm Phan Lang, “*khuê oán*” không chỉ là tiếng lòng ngậm ngùi của người vợ nhớ chồng, mà còn là khúc bi ca hiện đại về nỗi cô đơn, khắc khoải của người phụ nữ trước sự chia ly. Có thể vì chiến tranh, vì lưu lạc, hay vì cái chết?

Ngay từ những câu đầu, bài thơ đã mở ra bằng một tâm thế mất mát và tuyệt vọng:

Từ chàng cách biệt phân ly

Em về ôm môi sầu bi nào nùng

Sự chia lìa không rõ lý do; chỉ biết là “*phân ly*”. Và từ đó, người phụ nữ “*ôm môi sầu bi*” trở về khuê phòng, nơi từng chất đầy hạnh phúc, nay chỉ còn là ký ức. Cụm từ “*nào nùng*” ở cuối câu gợi nên một nỗi đau như ăn mòn tâm hồn không thể nói thành lời.

Đêm đêm ôm chiếc gối chung

Ngửi mùi hương cũ, lòng nhung nhớ sầu

Chiếc gối không còn là gối ngủ, mà là một di vật tình yêu. Đó là một chi tiết rất đời thường, nhưng lại có sức ám ảnh. Khi con người không còn hiện diện, thì mùi hương, vật dụng cá nhân... trở thành nơi trú ngụ cuối cùng của ký ức. Và càng níu giữ, người ở lại càng bị day vò bởi nỗi nhớ.

Anh ơi, giờ ở nơi đâu?

Mau về lau những giọt đau tím lòng

Câu hỏi bật lên như một lời than khóc, như tiếng gọi lạc vào hư vô. Từ “tím lòng” là một hình ảnh độc đáo. Và giữa đêm đen chờ đợi ấy:

Đèn chong em vẫn đợi mong

Bóng anh bỗng hiện như trong cõi nào

Chàng trở về, nhưng không phải trong thực tại, mà chỉ là bóng dáng, là ảo ảnh, như một giấc mơ không thật. Khổ thơ cuối với câu lửng:

Anh về dáng dấp hư hao...

Một kết thúc mở nhưng đầy dư ba. Câu thơ không trọn, như chính niềm hy vọng chưa thể thành, như giấc mơ vừa hiện ra đã tan biến. “Hư hao” bóng hình tàn úa, có thể là dấu hiệu của cái chết, của chiến tranh, hoặc là sự thật rằng tình yêu đã bị thời gian bào mòn.

Điểm đặc biệt trong thơ Phạm Phan Lang là sự kết hợp nhuần nhị giữa hơi thở cổ thi và trái tim hiện đại. “Khuê oán” gọi nhắc đến tiếng than vắng buồn trong Chinh phụ ngâm, nhưng cách diễn đạt, cách khơi gợi cảm xúc lại rất đời, rất gần gũi. Không cần những ẩn dụ cầu kỳ, bài thơ đi thẳng vào trái tim người đọc bằng những câu từ chân thật, mộc mạc mà đầy ám ảnh.

“*Khuê Oán*” không gào thét, không đau đớn vật vã, nhưng chính sự kiềm nén và tha thiết ấy lại khiến bài thơ mang sức lay động lớn. Đây là tiếng nói của một trái tim yêu thương quá nhiều, của một người phụ nữ không cam lòng quên, không cam lòng mất dù biết có thể chẳng bao giờ còn gặp lại.

Một bài thơ ngắn, nhưng mỗi câu đều là một nhịp thở của một tình yêu bị bẻ gãy bởi chia ly.

7. “Có Phải”

Bài thơ đã mở ra một chuỗi những câu hỏi, không phải để tìm câu trả lời tuyệt đối, mà là cách nhân vật trữ tình đối thoại với

chính mình. Mỗi khổ thơ là một giả định, một khoảnh khắc con người đứng giữa hai bờ: buông xuôi hay bước tiếp.

Có phải khi chiều vàng nắng tắt

Là màn đêm sẽ che kín khung trời

Là xa xa trong biển tối mù khơi

Le lói sáng chiếc thuyền con hy vọng

Cái đẹp trong đoạn thơ này nằm ở hình ảnh “chiếc thuyền con hy vọng”, dấu “tối mù khơi”, dấu “nắng tắt”, vẫn có một ánh sáng le lói. Đây không phải là sự lạc quan hời hợt, mà là niềm tin đi ra từ vực sâu.

Những khổ tiếp theo là lời an ủi nhẹ nhàng cho những ai đang chịu đựng:

Có phải khi người thương yêu đã mất

Là nghĩ rằng tất cả mất trong đời

Câu hỏi này chạm vào một nỗi đau phổ quát: mất người thân yêu, ta tưởng như mất cả thế giới. Nhưng rồi bài thơ không đẩy ta chìm sâu hơn trong bi kịch, mà dần kéo ta ra khỏi vực bằng một lý lẽ nhân hậu:

Không phải thế cuộc đời nhiều ưu ái

Sẽ cho ta những ngày tháng thương yêu

Câu thơ then chốt của bài thơ chính là:

Hãy nghĩ thế và xin tin như thế

Không mang mệnh lệnh hay giáo điều, đây là một lời thủ thủ tự nhủ, rất đời nhân văn. Con người trong thơ không cố gắng áp đặt niềm tin, mà chỉ mời gọi, thì thầm: nếu bạn đang mất niềm tin, hãy thử tin lại, dù chỉ một chút.

Cám ơn đời hạnh phúc lẫn đau thương

Chốn trần gian là cõi sống vô thường

Hãy chấp nhận những việc gì sẽ đến

Chính sự vô thường khiến cuộc sống trở nên đáng quý. Và biết ơn cả đau thương là một thái độ sống sâu sắc, nhưng cũng không

để nó nhấn chìm ta. Chấp nhận là dễ nhẹ lòng, để tiếp tục sống với tâm thế mở rộng, chứ không khép chặt trong hoài niệm hay thù hận.

“Có Phải” không phải là bài thơ của sự vĩ đại, mà là của những cảm xúc nhỏ bé nhưng chân thành, như ánh nến nhỏ trong căn phòng tối. Nó không xóa tan hết bóng đêm, nhưng đủ để giữ ấm một tâm hồn lạnh giá.

8. “**Đông Oi Đùng Vội**”

Nhẹ nhàng, thăm thẳm thì hơi thở của mùa, nhưng lại khiến người đọc lắng lòng và băng khuâng rất lâu sau đó.

Là cành lá rơi

Thu qua mất rồi

Đông buồn sắp về

Hồn nghe tái tê

Chỉ vài câu, mà cả một bức tranh chuyển mùa hiện lên: *lá rơi, thu đi, đông đến, và con người...* cảm thấy tâm hồn chùng xuống. Có lẽ ai từng sống trong vùng khí hậu có bốn mùa đều từng trải qua cảm giác này: khi thu đẹp chưa kịp tàn, thì đông đã kịp lấp ló gõ cửa, mang theo chút lạnh, trống, và hoang hoải.

Đông ơi chậm thôi

Ta đang vẫn ngồi

Bên dòng nước cạn

Nghe chiều dần trôi

Có điều gì đó rất con người trong đoạn này. Đông không chỉ là một mùa, mà dường như là ẩn dụ cho sự già nua, chia xa, mất mát, hay sự chậm dần của kiếp người. Lời gọi “Đông ơi, chậm thôi” nghe như một tiếng van lạng ... hãy cho tôi thêm một chút thời gian, để cảm nhận nốt những điều đang dở dang, những hoài niệm còn chưa kịp nguôi...

Mây bay lững lờ

Thu buồn hắt hiu

Trời chiều dịu êm

Ta ngồi đợi đêm

Bức tranh chiều thu được phác họa bằng những nét vẽ thật nhẹ: mây lững lờ, trời chiều dịu êm. Tất cả như đang chậm lại, như nhịp thở của một người đang nhớ, đang tiếc, đang ngồi yên mà ngắm thời gian lặng lẽ trôi qua trước mặt mình.

Xa xa tiếng chuông

Nghe thăm thăm buồn

Con chim lẻ loi

Nhìn quanh ngó quanh

Tiếng chuông xa, tiếng chim lẻ loi đều là những âm thanh của nỗi cô đơn, nhưng lại không ồn ào, không bi lụy. Nó là kiểu cô đơn âm thầm, dễ gặp trong những buổi chiều chớm lạnh, khi người ta bất giác nhớ đến những điều cũ, những người không còn bên cạnh, những ngày đã qua mà không thể gọi về.

Thu chưa muốn đi

Đông buồn vội về

Ta ngồi đợi mưa

Nghe con gió đùa...

Bài thơ là một hình ảnh rất giàu cảm xúc: Thu chưa muốn đi, Đông đã vội đến, như một cuộc chuyển giao bất đắc dĩ. Đó là tâm thế của người chờ đợi điều gì đó chưa rõ ràng, như chờ một ký ức quay lại, hay một cảm xúc chưa kịp gọi tên.

“Đông Oi Đừng Vội” là một bài thơ không mang những triết lý to tát hay thông điệp rõ ràng. Nó đơn thuần là một lát cắt cảm xúc, một phút ngồi lặng giữa mùa, giữa dòng đời. Nhưng chính bởi sự giản dị ấy, nó lại dễ chạm vào lòng nhất là với những ai từng sợ sự đổi thay, từng mong thời gian ngưng lại một chút, để được sống lâu hơn trong những điều mình yêu quý.

Một bài thơ như một ánh chiều tàn không chói lòa, nhưng khiến người ta ngoái lại, và nhớ mãi.

9. “Cha Già”

Bài thơ mở ra bằng những hình ảnh tĩnh tại và buồn thảm:

Ngọn liễu buồn ủ rũ

Rặng tre làng kéo kẹt đông đưa

Cha bạc đầu tựa cửa

Chỉ vài câu ngắn, nhưng đã khắc họa ngay khung cảnh và tâm thế của một người cha già: mỏi mòn, lặng thầm, và cô đơn. Người cha ấy không còn đi nữa, không còn làm gì nữa, chỉ còn “tựa cửa” mà nhìn về những ngày đã xa. Ngay cả thiên nhiên quanh ông; liễu, tre ... cũng gợi một cảm giác mệt mỏi, già cỗi và buồn tênh.

Bàn tay đây xước đau

Cha đếm sẹo hằn sâu thắm ngày

Không cần kể lại những chiến công hay giai đoạn hào hùng, bài thơ chỉ lặng lẽ nhắc đến những “sẹo” thứ còn sót lại của quá khứ. Những vết sẹo không chỉ nằm trên tay, mà còn in sâu trong ký ức. Từng vết là một năm tháng mưu sinh, chiến đấu, hy sinh và giờ đây, chỉ còn lại để “cha đếm” trong cô tịch.

Mái tranh nghèo xiêu vẹo

Ba gian nhà cột kèo hư hao

Cha nằm nghe mỗi một

Căn nhà giờ cũng “xiêu vẹo”, “hư hao”. Và người cha không còn hoạt động gì ngoài “nằm nghe mỗi một”, một hình ảnh cực kỳ ám ảnh. Không tiếng người, không hơi ấm, chỉ còn âm thanh mục nát của thời gian, của tuổi già, của sự lụi tàn.

Cha đối lòng vui vội củ khoai

Tiếng cú rúc sau hè

Cha giật mình ngỡ tiếng bom xa

Một người từng vào sinh ra tử, từng băng rừng vượt suối, giờ lại giật mình bởi tiếng cú. Nỗi ám ảnh chiến tranh vẫn còn đó, không mất đi theo tuổi tác. Cái đối và cái lạnh trong bài thơ không chỉ là cảnh vật, mà còn là một sự khắc khoải thân phận: cha già

từng hy sinh tất cả, nhưng giờ đây phải sống trong điều kiện chật vật, cô quạnh và bất an.

Buồng cha nằm lã chã giọt mưa

Nhớ những ngày hành quân

Giọt mưa trên mái tranh như hòa với giọt nước mắt, nhưng thấm sâu. Người cha không nói, không khóc, nhưng “nhớ” và cái nhớ ấy là một nỗi đau lặng. Nhớ những ngày hành quân; có thể là thời tuổi trẻ nhiệt huyết, có thể là những hy sinh oanh liệt, nhưng giờ đây chỉ còn lại trong hoài niệm, không ai nhắc đến.

Phiêu bạt khắp giang hồ

Nay khóc hận cơ đồ nát tan...

Hai câu cuối như một nốt trầm đau đáu. Người cha từng “phiêu bạt” dẫn thân, hy sinh, hy vọng nhưng cuối cùng chỉ còn “khóc hận”. Cơ đồ mà ông bảo vệ, chiến đấu vì nó, nay đã “nát tan”. Đó không chỉ là nỗi buồn của một cá nhân, mà còn là một câu hỏi lớn về lịch sử, về công lý, về ký ức tập thể.

“Cha Già” là một bài thơ ngắn, nhưng sức nặng của nó khiến người đọc như nghẹn lại. Không một lời trách móc, không lên án, nhưng từng dòng thơ đều khiến ta phải tự hỏi:

Đây là một bài thơ viết cho người cha, nhưng không chỉ là của riêng tác giả. Đó là lời tưởng niệm cho cả một thế hệ, những con người đã trao cả đời mình cho lý tưởng, để rồi khi tuổi xế chiều, chỉ còn “gió lùa”, “mối mọt” và nỗi cô đơn làm bạn.

10. “Niềm Quê”

Ngay từ những câu đầu, bài thơ đã vẽ nên hình ảnh người con xa quê với tâm trạng vừa đau đớn vừa đành lòng:

Xa xa khuất nẻo quê nhà

Lòng đau đòi đoạn vẫn là phải đi

Dù lòng “đau đòi đoạn” nghĩa là buồn đến tận cùng, tưởng như muốn cắt đứt, nhưng vẫn phải rời xa quê. Đó là sự chia ly đầy day dứt, khi buộc phải ra đi vì hoàn cảnh, vì trách nhiệm hay

vì những lý do khách quan khác. Câu thơ như một lời thở than cho số phận con người, khi phải từ biệt mảnh đất gắn bó.

Bơ vơ xứ lạ một đời

Nhớ quay nhớ quắt bên trời viễn phương

Người đi xa không chỉ đơn thuần là xa về địa lý, mà còn là sự lạc lõng, cô đơn trong chính tâm hồn mình. “Bơ vơ xứ lạ” thể hiện nỗi lạc lõng giữa nơi xa lạ, không còn cảm giác thuộc về, không còn chốn quen thân. “Nhớ quay nhớ quắt”, nhớ đến quặn lòng, khắc khoải không nguôi, là tiếng vọng của một trái tim không thể quên quê nhà dù cách biệt bao lâu.

Cho dù cách trở dặm đường

Mai kia một nọ cố hương tìm về

Dù hiện tại có xa cách, có cách trở “dặm đường”, nhưng người đi vẫn giữ trong lòng lời hứa, hy vọng một ngày sẽ trở về cố hương. Đó là sức mạnh tinh thần, là động lực để vượt qua gian khó, là niềm tin bền bỉ vào sự sum họp, đoàn viên.

Chiều buồn bóng ngả lê thê

Thương quê nhớ nước tái tê cõi lòng

Cảnh chiều xuống, bóng chiều “lê thê” dài và buồn man mác, làm cho nỗi nhớ quê, nhớ nước thêm phần đau nhói. “Tái tê cõi lòng” là cảm xúc thấm thía, sâu sắc đến tận cùng, khiến ta hiểu được sự day dứt không chỉ là nỗi nhớ bình thường mà là nỗi niềm đau đáu của người xa xứ.

Lệ sầu biết lấy gì đong

Mong sao mong quá trời hồng ánh dương...

Nỗi buồn dâng trào đến mức không thể đong đếm nổi bằng nước mắt.

“Niềm Quê” không đơn thuần là bài thơ, mà là tiếng lòng chung của biết bao người xa xứ, những người phải rời bỏ quê hương vì hoàn cảnh nhưng vẫn luôn ấp ủ trong tim nỗi nhớ và khát vọng trở về. Bài thơ giúp ta thấu hiểu sâu sắc hơn tình cảm

thiên lương với quê hương, sự day dứt, hy sinh và cả niềm tin không bao giờ tắt.

-oOo-

Trong quá trình thực hiện cuốn sách này, chúng tôi may mắn được nhà thơ Phạm Phan Lang chia sẻ một vài trích đoạn từ tập hồi ký văn thơ song ngữ Anh – Việt mà bà đang "thai nghén". Qua những câu chuyện nhỏ, bà đã mở ra một thế giới ký ức chan chứa yêu thương, đầy chất thơ và thấm đẫm tình người, nơi quá khứ hiện về không chỉ như một hoài niệm mà còn là một phần không thể tách rời của cuộc đời.

1. Kỷ Niệm Xưa

Là một câu chuyện tình yêu không lời, lặng lẽ mà sâu sắc. Từ khi còn là cậu bé hàng xóm, "anh" đã đem lòng yêu cô bé sáu tuổi. Tình yêu câm nín kéo dài cho đến tận lúc anh hy sinh ngoài chiến trường. Nàng chỉ xem anh như một người anh trai thân thiết, để rồi khi anh mất tích, nàng mới hay rằng tình cảm ấy lớn lao đến nhường nào. Hộp kỷ vật anh để lại, với những bài thơ chưa bao giờ gửi, những bức vẽ đôi mắt nàng, là minh chứng cho một mối tình không tên nhưng nặng nghĩa. Một đoạn văn đẹp, dịu dàng, ngân ngùi như một bài thơ cũ, nhắc nhở người đọc về những gì tinh khiết nhất trong tình yêu.

2. Thiếu Úy Một Mắt

Lại là một mảng ký ức dí dỏm, hóm hỉnh về thời quân ngũ. Trong lần tập bắn đầu tiên, tác giả (lúc đó là một lính mới) đã vô tình nheo nhầm mắt... khiến cả chín viên đạn đều "đi lạc", không một phát trúng bia. Câu chuyện tưởng nhỏ nhưng lại trở thành một kỷ niệm không thể quên, gắn liền với biệt danh đáng nhớ: "*Thiếu Úy Một Mắt*". Qua giọng kể chân thật, hóm hỉnh, Phạm Phan Lang mang đến tiếng cười nhẹ nhàng mà sâu sắc, một nét rất đời giữa không khí nghiêm trang của quân trường.

3. Thầy Tư

Là đoạn hồi ký xúc động nhất trong ba trích đoạn, kể về biến cố lớn khi tác giả suýt chết vì bệnh sỏi vào đúng đêm Giao Thừa năm 1952. Khi các bác sĩ Tây y lắc đầu, mẹ của bà đã bằng con gái bé bỏng đến tìm một thầy pháp tên Thầy Tư ở một làng xa. Nghi thức trừ tà, dấu thập xăm trên trán, sợi dây bùa cổ truyền... tất cả nghe như huyền thoại nhưng lại là hiện thực gắn liền với cuộc sống của một thế hệ. Dù sau này lớn lên, bà từng xấu hổ vì dấu xăm kỳ lạ ấy, nhưng đến cuối cùng, đó lại trở thành biểu tượng của sự sống còn, là lời nhắc nhở thiêng liêng về tình mẹ và niềm tin.

Ba trích đoạn, ba mảng ký ức, từ tình yêu âm thầm, tiếng cười hồn nhiên đến câu chuyện sống còn giữa lần ranh sinh – tử, đều hiện lên mộc mạc, chân thành qua lối viết đậm chất tự sự của Phạm Phan Lang.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu những dòng hồi ức này như một cách tri ân với thời gian, với ký ức, và với chính tác giả; người đã đi qua bao nhiêu biến cố để lưu giữ lại điều đẹp đẽ nhất cho đời.

-oOo-

Thơ văn của Phạm Phan Lang không cầu kỳ, không phô trương, cũng không cố gắng trở nên vĩ đại. Chính sự giản dị ấy lại khiến thơ bà trở nên gần gũi, chân thật và dễ chạm đến cảm xúc người đọc. Đó là kiểu thơ không cần lý giải quá nhiều. Chỉ cần đọc chậm rãi, lặng im, và để những câu chữ tự nhiên lan tỏa vào lòng. Bởi lẽ, thơ không phải để hiểu, mà là để cảm. Phạm Phan Lang đã để lại trong lòng người đọc một khoảng lặng dịu dàng mà sâu sắc.

Khi đọc thơ văn của Phạm Phan Lang, người đọc có cảm giác như đang ngồi bên một người bạn cũ, thủ thỉ kể chuyện buồn vui... Nhắc về những mất mát đã qua và rồi nhẹ nhàng thả lên niềm tin còn sót lại. Bà không né tránh những mảng tối của cuộc

đòi, cũng không cố khoác lên chúng lớp vỏ đẹp đẽ. Thay vào đó, bà biến chính những điều u uẩn thành chất liệu để ánh sáng thơ bùng lên.

Có người từng ví thơ văn của Phạm Phan Lang như “*một dòng suối giữa sa mạc cảm xúc*”: mát lành, lặng lẽ, đến đúng lúc người ta khát... Hay khi cần một nơi để nương tựa niềm tin. Với những ai sống xa quê.

Thơ văn của Phạm Phan Lang là sợi dây nâng đỡ trái tim, là tiếng gọi khẽ nhưng đủ sâu để làm người ta muốn quay về.

TÁC GIẢ & TÁC PHẨM

CHU LYNH

1. *Mảnh Da Vàng* (2022)

CUNG THỊ LAN

2. *Nha Trang Dấu Chân Kỷ Niệm* (2004)
3. *Hai Chị Em* (2005)
4. *Tình Trên Đỉnh Sâu* (2006)
5. *Khoảng Cách Của Biệt Ly* (2009)
6. *Unforgettable Kindness* (2011)
7. *Không Phải Chỉ Là Truyện Con Cọp* (2012)
8. *Two Sisters* (2014)
9. *Mãi Mãi Chia Xa* (2014)
10. *Khi Ngõ Mình Là Thượng Đế* (2019)
11. *Hành Trình Của Nữ Chủ Tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại* (2025)

DƯƠNG VŨ

1. *Tuyển tập truyện ngắn* (ebook, 2022)
2. *The Blue Doll House* (ebook, 2023)

ĐÀO HIẾU THẢO

1. *Duyên và Nghiệp* (2020)

ĐĂNG NGUYỄN

1. *Đã Khô Dòng Lệ* (2004)
2. *Dòng Mực Tha Hương* (2015)

HỒNG THỦY

1. *Những Cánh Hoa Dại Mầu Vàng* (2010, Tái Bản 2016)
2. *Hoa Tương Tư* (2017, Tái Bản 2018)

HỒNG VÂN

1. *Under the Stone* (Booksurge, 2009)
2. *The Chickadees* (Xlibris, 2009)
3. *Crossing Places* (Infinity, 2016)

4. *Kinh Tế Học Sơ Đẳng Qua Một Bài Học* (NXB Nhân Ảnh, 2021)
5. *Quê Hương Bỏ Lại* (Focus Digital Publishings, 2022)

KIM LOAN

1. *Mùi Hương Cũ* (2014)
2. *Buồn Vui Đời Tỵ Nạn* (2017)

LÊ MAI LĨNH

1. *Nỗi Buồn Nhược Tiểu* (NXB Hoa Sen Nha Trang, 1963)
2. *Lời Phản Kháng Của Những Người Làm Thơ Châu Á* (NXB Thái Độ, Sài Gòn, 1967)
3. *Góp Gió – Tuyển tập thơ của 100 nhà thơ quân đội* (Cục Tâm Lý Chiến, Sài Gòn, Việt Nam)
4. *Thơ Lê Mai Linh* (NXB Sông Thu, California, Hoa Kỳ, 1997)
5. *A Lasting Mirage – Tuyển tập thơ các nhà thơ thế giới* (Thư Viện Thi Ca Hoa Kỳ, 1997)
6. *B.40 – Tuyển tập nhiều tác giả* (Làng Văn, Canada, 1997)
7. *Hậu B.40 – Tuyển tập nhiều tác giả* (Làng Văn, Canada, 1997)
8. *Đứng Ngồi Không Yên – Phóng bút* (Ý Trời xuất bản, Hoa Kỳ, 1999)
9. *Vườn Thơ Hải Ngoại – Tuyển tập thơ nhiều tác giả* (Tủ sách Phụ Nữ Thời Nay, Hoa Kỳ, 2001)
10. *Lưu Dân Thi Thoại – Bút luận 25 năm thơ hải ngoại* (Cội Nguồn, Hoa Kỳ, 2003)
11. *Một Phần Tư Thế Kỷ Thi Ca Việt Nam Hải Ngoại – Tuyển tập thơ nhiều tác giả* (Hội Văn Hóa Việt Pháp, Paris, 2003)
12. *Những Đứa Con Hoang – Kịch độc thoại* (Cội Nguồn, 2005)
13. *Chân Dung Lê Mai Linh – song ngữ A Poet's Portrait* (Cội Nguồn, 2005)
14. *Trăng Trên Dòng Thạch Hãn – Thơ/truyện/tùy bút* (in chung với nhà thơ Vương Lệ Hằng, Ý Trời xuất bản, 2014)

15. Tuyển Tập Lê Mai Linh – Thơ, văn, tiểu luận, phê bình văn học, nhận định chính trị (Cội Nguồn, 2015)
16. Thơ Tình Thế Kỷ (in với Vương Lệ Hằng, Ý Trời xuất bản, 2016)
17. Lương Quyên, Cô Láng Giềng (Ý Trời xuất bản, 2017)
18. Tuyển Tập Văn Miên Nam Thời Chiến
19. Tuyển Tập Thơ Miên Nam Thời Chiến Miên Nam (Thư Quán Bản Thảo xuất bản)
20. Chân Dung Người Lính Thi Sĩ Miên Nam (NXB Nhân Ảnh, 2023)
21. Cuộc Phẫu Thuật Văn Chương (NXB Nhân Ảnh, 2023)
22. Thơ Những Người Thua Cuộc (The Poems of the Losers, 2020)
23. Nguyễn Thị Sâm – Những Dấu Chân Dọc Đường Kháng Chiến (NXB Ý Trời, 2024)
24. Thơ Tình Lê Mai Linh (NXB Ý Trời, 2025)
25. Hãy Cho Tổ Quốc Mượn Đôi Chân Của Bạn (NXB Ý Trời, 2025)
26. Phóng Bút Văn Chương (NXB LOVE, 2025)

LÊ MỘNG HOÀNG

1. Chìa Khóa Mở Cửa Hạnh Phúc Gia Đình (1996)
2. Nhớ Mẹ Âm Thầm (2017)

LÊ MỸ HOÀN

1. Ngày Vội (2018)
2. Có Lúc Tôi Trở Về Phố Cũ (2024)
3. Mưa Trên Hoa (2024)

LÊ THỊ NHỊ

1. Ngày Về (1995)
2. Mùa Đông Hò Hẹn (1999)
3. Sóng Thời Gian (2002)
4. Đôi Mắt Hoàng Hôn (2009)
5. Nhớ Ngày Tháng Cũ (2022)

6. *Quê Hương Và Kỷ Niệm* (2009) với các tác giả *Phượng Kiều, Vương Đức Lệ, và Lê Thị Ý.*

LÊ THỊ Ý

1. *Thơ Ý* (Sài Gòn, 1967)
2. *Cuộc Tình và Chân Dung Tôi* (Sài Gòn, 1972)
3. *Quê Hương và Người Tình* (Maryland, 1992)
4. *Vùng Trời Dấu Yêu* (Maryland, 2000)
5. *Quê Hương và Kỷ Niệm* (Tuyển tập thơ văn, 2009 – in chung)

LUÂN TÂM

1. *Hương Áo* (Minh Thư xuất bản, Maryland, Hoa Kỳ, 2007)

MINH THÚY THÀNH NỘI

1. *Nếu Đời Không Có Thơ* (2018)
2. *Bốn Mùa Thơ Gọi* (2019)
3. *Bốn Mùa Tranh Thơ* (2019)
4. *Nhật Bóng Hoàng Hôn* (thi ảnh)
5. *Bốn Mùa Trang Thơ* (thi ảnh)
6. *Suối Thơ* (thi ảnh)
7. *Tìm Bóng* (2022)
8. *Bước Thời Gian* (2022)
9. *Thơ Xương Họa* (Minh Thúy Thành Nội & Bạn Hữu, 2024)
10. *Nhật Giọt Nắng Tàn* (2025)

NGỌC HẠNH

1. *Du Ngoạn Đó Đây I* (2007)
2. *Du Ngoạn Đó Đây II* (2008)
3. *Du Ngoạn Đó Đây III* (2012)
4. *Du Ngoạn Đó Đây IV* (2017).

NGUYỄN MINH NỮU

1. *Lời Ghi Trên Đá* (2006, Nhà Văn Nghệ – phát hành bởi *Phương Nam*)
2. *Thuồng Luồng Mắt Biếc* (NXB Nhân Ảnh, 200?)
3. *Thương Quá Sài Gòn Ngày Trở Lại* (2017)
4. *Ghi Nhận 2020 – Cảm Xúc Của Nhiều Tác Giả* (2020)

5. *Mênh Mông Nỗi Nhớ* (Văn Phong, 2025)
6. *Viết Bên Dòng Potomac* (Văn Phong, 2025)

NGUYỄN PHAN NGỌC AN

1. *Tuyển tập Hoa Vàng* (Văn Thơ 2003 - 50 tác giả)
2. *Tuyển tập Nam Phong 1 & 2* (Văn Thơ 2005 & 2006 nhiều tác giả)
3. *Tiếng Thơ Là Những Đường Tơ Của Lòng* (thơ 1996)
4. *Rừng Thu Xưa Vẫn Nhớ* (Văn 1998)
5. *Từ Miền Biển Sóng* (Thơ 2000)
6. *Ngàn Năm Mây Trắng* (Thơ 2002)
7. *Ru Thầm Tiếng Gọi Việt Nam* (Thơ 2012)
8. *Lửa Màu Xanh* (Văn 2013)
9. *Những Đóa Hoa Tim* (Thơ Thư Pháp 2017)
10. *Tập thơ 100 bài thơ phổ nhạc từ nhiều N/S trên thế giới*
11. *Tập thơ dịch Anh Ngữ & Pháp Ngữ* (Thanh Thanh Lê Xuân Nhuận - Duy Tường Nguyễn Trọng Bình)

NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG

1. *Hồn Tôi Chuông Gió* (2015)

TẠ QUANG TUẤN

1. *Hoài Niệm* (2020)
2. *Những Dòng Thơ Tiếp Nối* (2023)
3. *Dòng Đời* (2025)

TÂM MINH - NGÔ TĂNG GIAO

1. *Truyện Cổ Phật Giáo 1* (Truyện thơ, tập 1) (2001) (2002)
2. *Truyện Cổ Phật Giáo 2* (Truyện thơ, tập 2) (2002)
3. *Truyện Cổ Phật Giáo 3* (Truyện thơ, tập 3) (2004)
4. *Cuộc Đời Đức Phật Thích Ca* (Truyện thơ) (2002) (Australia 2005) (2013) (2016)(2025)
5. *101 Truyện Thiền* ("101 Zen Stories by Kakuan") (2004)
6. *Tặng Một Vầng Trăng* (Truyện Thiền, chuyển thơ) (2004)
7. *Truyện Thơ Tiên Thân Đức Phật* (Tập 1) (2004)
8. *Truyện Thơ Tiên Thân Đức Phật* (Tập 2) (2005)
9. *Truyện Thơ Tiên Thân Đức Phật* (Tập 3) (2006)
10. *Truyện Thơ Tiên Thân Đức Phật* (Tập 4) (2007)

11. Kinh Pháp Cú (Dhammapada) (Chuyển dịch thơ) (2003) (2012) (2014) (2015) (2017)
12. Tìm Hiểu Kinh Pháp Cú (Dhammapada) (2006) (VN 2006)
13. Kinh Bách Dụ (Chuyển thơ) (2007) (2014)
14. Quan Âm Thị Kính (Truyện thơ) (2008) (VN 2008) (2014)
15. Mục Liên – Thanh Đề (Truyện thơ) (2009) (2015)
16. Phật Dạy Luyện Tâm Như Chấn Trâu (Biên soạn và chuyển ngữ) (2010) (VN 2010)
17. Phật Pháp Cho Trẻ Em (Dharma for Children) (Biên soạn và chuyển ngữ Anh-Việt) (2011) (2012) (2013) (VN 2014)
18. Ngụ Ngôn Thiên Ngày Nay (“Zen Fables for Today” của Richard McLean) (2010) (2014)
19. Niết Bàn (“Nirvana in a Nutshell” của Scott Shaw) (2010) (2011) (VN 2010)
20. Mười Vị Đức Tử Lớn Của Đức Phật (Truyện thơ) (2012)(2025)
21. Vẳng Tiếng Chuông Chùa (Tập ghi) (2014) (VN 2016)

TẾ LUÂN

1. Tình Yêu Của Tôi (2019 – Thơ)
2. Sen Già Nở Muộn (2020 – Tùy bút & Thơ)
3. Đội Đập Đá (2020 – Hồi ký tù cải tạo),
4. Lang Thang Cõi Người (2021 – Thơ)
5. Triết Học & Thiên Bên Dòng Văn Thơ (2021)
6. Lặng Im Tiếng Đòi (2022 – Thơ)
7. Lời Của Dòng Sông (2023 – Thơ)
8. Bóng Đổ Tình Yêu & Chiến Tranh (2024 – Tuyển tập truyện ngắn)
9. Sương Khói Nhẹ Bay (2026 – Thơ).

TIỂU LỤC THẦN PHONG

1. Giữa Con Đường Với Vết Trầm (thơ, nxb Nhân Ảnh, 2018)
2. Mộng Trùng Hoa (thơ, nxb Nhân Ảnh, 2018)
3. Em Vẫn Là Nỗi Đau Đòi (thơ, nxb Nhân Ảnh, 2019)

4. *Hoa Đào Năm Ấy* (văn, nxb Ananda, 2019)
5. *Hạc Cầm* (thơ, nxb Nhân Ảnh, 2019)
6. *Kể Chuyện Mà Chơi* (tập truyện, nxb Nhân Ảnh, 2021)
7. *Chỉ Có Con Đường Đó Mà Thôi* (văn, nxb Ananda, 2022)
8. *Mộ Hoa* (thơ, nxb Nhân Ảnh, 2021)
9. *Kìa Trúc Biếc Hoa Vàng* (thơ, 2023)
10. *thơ tiếng Anh Silent Spark – volume 3* (E.book)
11. *Nặng Tọa Nghìn Cân* (tập truyện, nxb Nhân Ảnh và nxb Hội nhà văn)
12. *Có Ngờ Gì Không* (ebook, nxb Tủ sách T.Vấn, 2024)
13. *Chuyện Cũ Phù Dung Trấn* (truyện vừa, nxb Nhân Ảnh, tủ sách T.Vấn, 2024)
14. *Việt Sử Ca* (thơ – Ebook, nxb tủ sách T.Vấn, 2024)
15. *Hạc Thành Hoa* (trường ca – Ebook, tủ sách T. Vấn, 2025)
16. *Khúc Trường Ca Hoa* (trường ca – Ebook, tủ sách T.Vấn, 2025)
17. *Theo Em Vào Giữa Giáo Đường* (truyện thơ – Ebook, tủ sách T.Vấn, 2024)
18. *Bán Sách* (tập truyện, nxb Love, 2025)
19. *Giọt Nước Nghiêng Minh* (tùy bút, nxb Love, 2025)

THANH SONG KIM PHÚ

1. *Dấu Ấn Thời Gian Toàn Tập* (2013)
2. *Duyên Thơ Trao Người* (2023)
3. *Ngược Dòng Thời Gian* (2023)
4. *Rong Ruồi Giữa Ta Bà* (2023)
5. *Năm Mươi Năm Thế Sự Thăng Trầm - Q.1* (2025)
6. *Năm Mươi Năm Thế Sự Thăng Trầm - Q.2* (2025)

VI VÂN

1. *Còn Dài Nhớ Thương* (2012)
2. *Chiều Lạnh Giáo Đường* (2024)

Ý NHI - NGUYỄN THỊ DUNG

1. *Góp Nhặt Hương Đồi* (Love Publishing, 2024)

Y THY / VÕ PHÚ

1. *Rằng Ta Đang Yêu* - (thơ, Suối Nguồn, 2001)
2. *Cung Ngữ* (thơ 10 tác giả, Suối Nguồn, 2001)
3. *Đồi Chia Trăm Nhánh Sông* (thơ 6 tác giả, Suối Nguồn, 2002)
4. *Tưởng Như Đã Mất* (truyện ngắn, Suối Nguồn, 2003)
5. *Những Phương Trời Nhớ* (thơ 10 tác giả, Kết Đoàn, 2004)
6. *Vấn Vương* (viết chung với Mai Ngọc Lan, Kết Đoàn, 2004)
7. *Ngày Tháng Có Nhau* (thơ, Văn Học Mới, 2018)
8. *Nước Mỹ: Những Mảnh Ghép Rời* (truyện ngắn & bút ký, Nhân Ảnh, 2020)
9. *Lạc Vào Cõi Thu* (thơ, Nhân Ảnh, 2021; Love Publishing 2025)
10. *Xóm Chài* (truyện ngắn, Lotus Media, 2022; Love Publishing 2025)
11. *Nhật Ký 6/8* (thơ, Nhân Ảnh, 2024)
12. *Công Viên Tiểu Bang Virginia* (bút ký, Love Publishing, 2024)
13. *Exploring Virginia's State Parks: A Personal Journey* (VOLE, 2024)
14. *Tuyển Tập Truyện Ngắn Tiểu Lục Thần Phong Võ Phú* (Love Publishing, 2024)
15. *Fishing Village* (2024)
16. *Lost in the Autumn Realm* (VOLE, 2024)
17. *Những Người Bạn Trong Lớp 9AB* (truyện ngắn, Love Publishing, 2024)
18. *Những Ngày Thơ Ấu* (tiểu thuyết, Love Publishing, 2025)
19. *Nước Mỹ Chuyện Đồi Chuyện Người* (truyện ngắn & bút ký, Love Publishing, 2025)